

Bản án số: 07/2018/HSST
Ngày 31/01/2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Hoàng Anh

Bà Nguyễn Thị Chấn

Thủ ký phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm - thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Hà - kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 175/2017/HSST ngày 23/11/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2017/QĐXX-ST ngày 11/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/QĐHPT ngày 27/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐHPT ngày 11/01/2018, đối với bị cáo:

Phạm Thị Th sinh năm 1981. ĐKNKTT: xã Tr, huyện Tr, Nam Định. Chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện G, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Bố: Phạm Văn H sinh năm 1957. Mẹ: Đoàn Thị H sinh năm 1958. Gia đình có 05 chị em. Bị cáo là con thứ hai. Chồng : Hà Văn Ch sinh 1981. Có 05 con. Con lớn sinh năm 2008. Con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không .

Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 24/7/2017, khi Th đang bán nước thì có Phạm Khắc T và Phạm Khắc Đ đến uống nước. T mua các số lô đề gồm số lô 59 x20 điểm; số lô 95 x 20 điểm, số lô 49 x20 điểm; 94 x 20 điểm, số lô 40 x5 điểm, số đề 59 x 30.000 đồng, số đề 95 x 30.000đồng. Th vào bảng và ghi cấp cho T. Khi T đang trả tiền mua số lô, số đề 2.015.000 đồng cho Th thì bị công an bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) bảng ghi số lô, đề ngày 24/7/2017 của Phạm Thị Th; 01 (một) cấp ghi số lô, đề của Phạm Khắc T; Số tiền: 7.010.000 (Bảy triệu mười nghìn đồng) đồng. Theo Phạm Thị Th trình bày: Ngày 24/7/2017, ngoài bán số lô, đề cho Phạm Khắc T thì Phạm Thị Th bán các số lô, đề cho những người khác không biết tên, tuổi, địa chỉ số tiền 4.040.000 đồng. Tổng số tiền Th bán số lô, số đề là 6.055.000. Trong đó, tiền đề là 880.000 đồng và tiền lô là 5.175.000 đồng.

Thom cũng thừa nhận có ghi số lô, số đề từ ngày 22/7/2017, tại Kiốt ở Chợ X8, xã C, huyện G, Hà Nội và trực tiếp ăn thua với khách mua số lô, số đề. Th quy định cách chơi và trả tiền thưởng với người chơi lô, đề như sau Người chơi mua 1 số lô số đề bất kỳ từ 00 đến 99 với số tiền tùy ý. Nếu số đề mà người chơi mua trùng với hai số cuối của giải số xổ đặc biệt (kết quả xổ số miền Bắc trong ngày) thì người chơi được trả gấp 80 lần số tiền mà họ đã mua số đó. Nếu số lô mà người chơi mua trùng với 02 số cuối của tất cả các giải trong kết quả xổ số miền Bắc kể cả giải đặc biệt ra trong ngày thì người chơi được gấp 80 lần số điểm đã mua (1 điểm x 80), cứ 01 điểm lô (là 1.000 đồng), người mua 1 điểm lô phải trả Th 23.000 đồng. Khi mua số lô, đề người chơi sẽ đọc đề Th ghi các con số và số tiền người chơi mua vào một mảnh giấy gọi là “cấp”. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, nếu người chơi mà trúng sẽ mang “cấp” đến thanh toán tiền trúng thưởng với Th.

Tại bản Kết luận giám định số 5713/KLGD-PC54 ngày 10/10/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành Phố Hà Nội: Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định (Ký hiệu A1, A2) với chữ viết, chữ số đứng tên Phạm Thị Th trên các tài liệu mẫu so sánh (Ký hiệu từ M1 đến M5) là chữ do cùng một người viết ra. (BL 27).

Việc Th thừa nhận bán số lô, đề từ ngày 22/7/2017, chỉ có lời khai của Th, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh.

Tại bản cáo trạng số 161/CT/VKS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố Phạm Thị Th phạm tội “Đánh Bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Th thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo khai ngày 24/7/2017, bị cáo có bán số lô 59 x20 điểm; số lô 95 x 20 điểm , số lô 49 x20 điểm; 94 x 20 điểm, số lô 40 x5 điểm, số đề 59 x 30.000 đồng, số đề 95 x 30.000 đồng, tổng tiền là 2.015.000 đồng cho Phạm Khắc T thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Th cũng thừa nhận ngoài bán cho T thì trước đó bán số đề, lô được 4.040.000 đồng, cho các đối tượng chơi khác nhưng không rõ tên tuổi địa chỉ. Bị cáo tổ chức bán số lô đề cho các con bạc và tự qui định cách chơi và chịu trách nhiệm trả thưởng như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do mục đích hám lợi, bản thân hiện đang nuôi 05 con nhỏ, không có nghề nghiệp nên bán lô, đề để có thêm thu nhập. Trước ngày bị bắt đã bán lô, đề được 02 ngày nhưng các giấy tờ lưu giữ không có vì không có nhiều khách chơi. Ngày 24/7/2017, bị cáo bán số lô, đề như đã nêu trên nhưng chưa được thu lời thì bị bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm sau khi luận tội, nêu hành vi của bị cáo bán số lô, đề cho các con bạc trong ngày 24/7/2017 với tiền 6.055.000đồng (sáu triệu không trăm lăm nghìn không trăm đồng), đủ cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS, tương ứng với Điều 321BLHS 2015. Do hành vi phạm tội của bị cáo Th trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực pháp luật do vậy áp dụng Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 để xử lý đối với bị cáo Th. Đối với lời khai của bị cáo trước ngày bị bắt có tổ chức cho các con bạc chơi khoảng 02 ngày nhưng các tài liệu chứng cứ không thu thập được do vậy chưa có căn cứ để xử lý. Bị cáo lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có địa chỉ cư trú rõ ràng. Ngày 24/7/2017, phạm tội chưa thu lời bất chính, do vậy đề nghị Hội đồng

xét xử căn cứ vào: Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 47BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015, xử phạt: Phạm Thị Th từ 6 - 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách từ 12- 16 tháng tính từ khi tuyên án. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã Đ, huyện G nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong hạn thử thách. Không phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng vụ án: Số tiền 6.055.000đồng (sáu triệu không trăm lăm nghìn không trăm đồng), dùng vào phạm tội cho tịch thu sung công. Trả lại bị cáo 955.000 (Chín trăm năm mươi nghìn) đồng không dùng vào phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Khoảng 17giờ 45phút ngày 24/7/2017, bị cáo Th có bán số số lô 59 x20 điểm; số lô 95 x 20 điểm , số lô 49 x20 điểm; 94 x 20 điểm, số lô 40 x5 điểm, số đề 59 x 30.000 đồng, số đề 95 x 30.000 đồng, tổng tiền là 2.015.000 đồng cho Phạm Khắc T thì bị bắt giữ quả tang. Ngoài ra Th còn thừa nhận bán số đề, lô cho các con bạc khác mà Th không biết tên tuổi địa chỉ được 4.040.000 đồng. Th cũng thừa nhận tự tổ chức bán số lô đề cho các con bạc và tự qui định và chịu trách nhiệm thanh toán thắng thua cho các con bạc, không chuyển cho ai khác. Gia đình bị cáo không ai biết việc Th bán số lô, đề.

[2]. Ngày 24/7/2017, Th bán số đề, lô được 6.055.000đồng. Do vậy theo qui định của pháp luật hình sự có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “ Đánh bạc”. Vì hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, nên áp dụng Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể trật tự công cộng, công tác quản lý hành chính của cơ quan quản lý nhà nước được

luật hình bảo vệ. Bị cáo vì mục đích tư lợi cá nhân thực hiện tội phạm. Xét thấy bị cáo phạm tội có mức độ, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn hối cải, bị cáo đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy xem xét cho bị cáo được hưởng mức án trong khung hình phạt, cho cải tạo ngoài xã hội cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án: Số tiền 6.055.000đồng (sáu triệu không trăm lăm lăm nghìn không trăm đồng), dùng vào phạm tội cho tịch thu sung công. Trả lại bị cáo 955.000 (Chín trăm năm mươi năm nghìn) đồng không dùng vào phạm tội.

[6] Đối với Phạm Khắc T tham gia đánh bạc dưới 05 triệu đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử hành chính về hành vi đánh bạc do vậy cơ quan Công an không xử lý hình sự là có căn cứ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Căn cứ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Th phạm tội “ Đánh bạc” theo Điều 248 BLHS 1999.

Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS1999; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS2015; Điều 7 BLHS 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14;

Xử phạt Phạm Thị Th 6 (sáu) tháng tù về tội “ Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng tính từ khi tuyên án.

Giao các bị cáo Th cho chính quyền UBND xã Đ nơi bị cáo cư trú theo dõi giáo dục trong thời hạn thử thách.

Áp dụng Điều 47 BLHS 2015 và Điều 106 BLTTHS 2015. Vật chứng vụ án: Tịch thu sung công số tiền 6.055.000đồng (sáu triệu không trăm lăm lăm nghìn

không trăm đồng). Trả lại bị cáo 955.000 (Chín trăm năm mươi năm nghìn) đồng. Hiện vật chứng nêu trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu tiền số 0469 ngày 30/11/2017 .

2- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Án xử công khai sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- UBND phường, xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- TA ND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện G;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Long